

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 09 - 8 -2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H

Trụ sở: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng H– Chi nhánh huyện P, tỉnh H

Địa chỉ: ấp M, thị trấn D, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh N; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H- chi nhánh huyện Phụng Hiệp (Theo Giấy ủy quyền số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng H)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Thanh N: Ông Ông Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H- Chi nhánh huyện P (Giấy ủy quyền ngày

17/5/2021) (Có mặt)

Bị đơn: 1/ Ông Lê Trung T1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 16/9/2019, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 7006-LAV-2019.03446 với bị đơn và cho vay với số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 16/9/2019 đến ngày 10/9/2022, lịch trả 06 tháng/ lần vào ngày 25, lãi suất cho vay 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Khi vay thì bị đơn có thể chấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Trung T1 gồm: Giấy CH00807 số phát hành: BR 500122; Giấy CH00808 số phát hành: BR 500123, diện tích 20.077m², thửa đất số 400, 385, tờ bản đồ số: 11, đất tọa lại tại ấp Tân Thành, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 16/4/2014, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7006-LCP-2014.00416 ngày 15/5/2014. Tính đến ngày 09/8/2022 bị đơn còn nợ tổng số tiền là: 382.956.575 đồng, trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 82.956.575 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ trên. Đồng thời, bị đơn phải chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng H số tiền là 382.956.575 đồng, trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 82.956.575 đồng, tính đến ngày 09/8/2022.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay trong hợp đồng tín dụng nên xác định tranh chấp của các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có địa chỉ tại ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vào ngày 16/9/2019, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 7006-LAV-2019.03446 với bị đơn và cho vay với số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 16/9/2019 đến ngày 10/9/2022, lịch trả 06 tháng/ lần vào ngày 25, lãi suất cho vay 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Tính đến ngày 09/8/2022 bị đơn còn nợ tổng số tiền là: 382.956.575 đồng, trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 82.956.575 đồng. Theo nội dung hợp đồng được ký kết và thỏa thuận của các bên, bị đơn sẽ trả lãi định kỳ 06 tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng, thời hạn tính từ ngày 16/9/2019. Đối với số vốn sẽ trả 150.000.000 đồng vào ngày 10/9/2021 và tiếp tục trả 150.000.000 đồng vào ngày 10/9/2022. Tuy nhiên, từ khi ký kết và thực hiện hợp đồng từ ngày 16/9/2019 cho đến nay thì bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn theo thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hơn nữa việc tham gia ký kết hợp đồng của các bên hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp thì quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn đối với ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ là: 382.956.575 đồng, trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 82.956.575 đồng, tính đến ngày 09/8/2022 là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bị đơn với Ngân hàng. Nên Ngân hàng và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7006-LCP-2014.00416 ngày 15/5/2014. Tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00808 số phát hành: BR 500123, diện tích 9952m², thửa đất số 385, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 16/4/2014 cho ông Lê Trung T1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00807 số phát hành: BR 500122, diện tích 10125m², thửa đất số 400, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 16/4/2014 cho ông Lê Trung T1. Hợp đồng đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (Nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P) ngày 16/5/2014. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất thế chấp này thì vị trí thửa đất, hiện trạng không thay đổi so với thời điểm thế chấp, chính quyền địa phương xác nhận đất không tranh chấp, tặng cho hay chuyển nhượng cho ai khác. Nay ngân hàng yêu cầu, nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của bị đơn để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7006-LCP-2014.00416 ngày 15/5/2014 giữa Ngân hàng với bị đơn có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết các khoản nợ thì bị đơn vẫn tiếp tục trả hết nợ cho ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện trong trường hợp việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị đơn để thu hồi nợ. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 158; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng H số tiền là 382.956.575 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 82.956.575 đồng, tính đến ngày 09/8/2022.

Kể từ ngày 10/8/2022, bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng H thì lãi suất mà bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng H cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7006-LCP-2014.00416 ngày 15/5/2014 giữa bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G với Ngân hàng H để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G phải nộp 19.147.828 đồng (Mười chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng). Ngân hàng H được nhận lại 8.625.000 đồng (Tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009105 ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn Lê Trung T1 và Nguyễn Thị Ngọc G phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tuấn Khanh